

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 02 năm 2024
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mậu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Ngọc và ông Lê Mạnh Quỳnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn V, sinh năm 2001; nơi thường trú: TDP Tr, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Kim Th, sinh năm 2001; nơi thường trú: TDP Tr, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện đang đi chấp hành án phạt tù tại: Trại giam Q; địa chỉ: Xã Th, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt – đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 15/01/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là anh Trần Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Kim Th được tự do tìm hiểu và có tổ chức kết hôn từ năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến ngày 26/4/2021 anh và chị Th mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện T. Sau khi kết hôn, vợ chồng về ở chung với bố mẹ đẻ anh tại TDP Tr, thị trấn Đ, huyện T được khoảng 06 tháng thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, yêu thương nhau. Ngày 26/7/2022, chị Th bị bắt tạm giam và sau đó bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, khi đó anh mới biết chị Th chơi bời. Nay, chị Th chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến. Đến

nay, anh xác định không còn tình cảm với chị Th và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Gia Bảo, sinh ngày 11/11/2019. Hiện nay, cháu Bảo đang ở với anh tại nhà mà bố mẹ đẻ của anh cho mượn, chị Th đang đi chấp hành án phạt tù nên không thể nuôi dưỡng con chung. Ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 15/01/2024, Bị đơn là chị Trần Thị Kim Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V có đăng ký kết hôn với nhau ngày 26/4/2021 tại UBND thị trấn Đ, huyện T trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với bố mẹ đẻ anh V được khoảng 06 tháng thì vợ chồng ra ở riêng tại nhà, đất của bố mẹ đẻ anh V. Quá trình sống chung, thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, yêu thương nhau. Đến ngày 26/7/2022, chị bị bắt tạm giam về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đến ngày 22/5/2023 chị đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến từ đó đến nay. Nay anh V xin ly hôn, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Trần Gia Bảo, sinh ngày 11/11/2019. Hiện nay, cháu Bảo đang ở với anh V. Ly hôn, chị đồng ý để anh V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Cho anh Trần Văn V ly hôn chị Trần Thị Kim Th. Giao cháu Trần Gia Bảo cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Anh Trần Văn V khởi kiện xin ly hôn chị Trần Thị Kim Th và đề nghị giải quyết nuôi con chung. Chị Th đăng ký thường trú tại thị trấn Đ, huyện T nên xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Th hiện đang đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Trần Văn V và chị Trần Thị Kim Th kết hôn với nhau năm 2019, đến

ngày 26/4/2021 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, yêu thương nhau. Đến khoảng năm 2022, vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân do chị Th là người chơi bời và bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và hiện chị Th đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến đóng tại xã Thượng Âm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình giải quyết vụ án, anh V, chị Th cùng xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh V làm đơn ly hôn, chị Th đồng ý ly hôn. Thể hiện, mâu thuẫn giữa anh V và chị Th là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh V và cho anh V được ly hôn chị Th là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Anh V, chị Th có 01 con chung là cháu Trần Gia Bảo, sinh ngày 11/11/2019. Hiện tại cháu Bảo đang ở cùng anh V. Ly hôn anh V, chị Th cùng đề nghị để anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Xét thấy, hiện nay cháu Bảo đang còn nhỏ và đang sinh hoạt, học tập cùng anh V. Ngoài ra, chị Th đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến nên không có đủ điều kiện để chăm sóc con chung, để tránh xáo trộn trong cuộc sống của cháu nên cần chấp nhận đề nghị của anh V, chị Th giao cháu Bảo cho anh V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh V không đề nghị chị Th cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản, công nợ, công sức*: Anh V, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Anh V chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Trần Văn V ly hôn chị Trần Thị Kim Th.

[2] *Về nuôi con chung*: Giao cho anh Trần Văn V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Gia Bảo, sinh ngày 11/11/2019. Chị Trần Thị Kim Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] *Về án phí*: Anh Trần Văn V chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0001593 ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Anh Trần Văn V đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND TT Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mâu Văn Mùi